

Tên thủ tục:Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi

Cấp thực hiện:Cấp Xã

Loại thủ tục:TTHC được luật giao quy định chi tiết

Lĩnh vực:Nuôi con nuôi

Trình tự thực hiện:

- Người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới của nước láng giềng nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và của người được nhận làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em được nhận làm con nuôi thường trú;
 - Công chức tư pháp – hộ tịch kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người có liên quan và có văn bản gửi Sở Tư pháp kèm theo 01 bộ hồ sơ của người nhận con nuôi và của trẻ em để xin ý kiến;
 - Sở Tư pháp xem xét hồ sơ xin nhận con nuôi và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã;
 - Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký việc nuôi con nuôi, tiến hành giao nhận con nuôi.
- Trường hợp Sở Tư pháp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi và nêu rõ lý do .

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	30 Ngày	Lệ phí : 4.500.000 Đồng (Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi)	Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú. Trong thời hạn 30 ngày, trong đó: - UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến những người có liên quan: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến; - Sở Tư pháp có ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã; - Đăng ký việc nuôi con nuôi và giao - nhận con nuôi: 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp.

Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ của người nhận con nuôi:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
- Đơn xin nhận con nuôi;	Đơn xin nhận TE làm CNNNg-nhận con riêng, cháu ruột.doc Đơn xin nhận TE làm CNNNg - nhận trẻ em sống ở CSND.doc	Bản chính: 2 Bản sao: 0
- Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		Bản chính: 0 Bản sao: 2
- Phiếu lý lịch tư pháp;		Bản chính: 2 Bản sao: 0
- Văn bản xác nhận về việc người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nước đó;		Bản chính: 1 Bản sao: 1
- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;		Bản chính: 1 Bản sao: 1
- Giấy khám sức khỏe;		Bản chính: 2 Bản sao: 0
- 02 Ảnh chụp toàn thân (Chụp mới nhất, cỡ 9cm x 12cm hoặc 10 cm x 15 cm).		Bản chính: 2 Bản sao: 0

Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
- Giấy khai sinh;		Bản chính: 0

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
		Bản sao: 2
- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;		Bản chính: 2 Bản sao: 0
- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;		Bản chính: 2 Bản sao: 0
- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		Bản chính: 2 Bản sao: 0
- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.		Bản chính: 1 Bản sao: 1

Đối tượng thực hiện:

Người nước ngoài

Cơ quan thực hiện:

Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Cơ quan có thẩm quyền:

Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Sở Tư pháp

Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước.

Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
52/2010/QH12	Luật 52/2010/QH12	17-06-2010	Quốc Hội
19/2011/NĐ-CP	Nghị định 19/2011/NĐ-CP	21-03-2011	Chính phủ
114/2016/NĐ-CP	Nghị định 114/2016/NĐ-CP	08-07-2016	Chính phủ
267/2016/TT-BTC	Thông tư 267/2016/TT-BTC	14-11-2016	Bộ Tài chính
10/2020/TT-BTP	Thông tư 10/2020/TT-BTP	28-12-2020	

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Người xin nhận con nuôi có đủ các điều kiện như sau : - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt; - Đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nước láng giềng. Các trường hợp không được nhận con nuôi - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ các điều kiện sau: + Là trẻ em dưới 16 tuổi; là trẻ em từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi; + Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.

Từ khóa:

Không có thông tin

Mô tả:

Không có thông tin